

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LƯƠNG SƠN  
TỈNH HOÀ BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2025/HS-ST  
Ngày 21/3/2025

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN, TỈNH HOÀ BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Mai

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Ánh Hồng và ông Nguyễn Chí Hoàng

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Kim Trường Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Mai Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2025/TLST-HS, ngày 26 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2025, đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Văn M** (tên gọi khác: không), sinh ngày 08/3/1996

Nơi cư trú: Xóm N, xã LS, huyện LS, tỉnh Hòa Bình

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): lớp 8/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn S, sinh năm 1970 và con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1977; Vợ: Lương Thị Th (đã ly hôn); Con: Có 01 con sinh năm 2017.

- Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/11/2024, chuyển tạm giam từ ngày 28/11/2024 đến nay, bị cáo đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Hòa Bình, bị dẫn giải có mặt tại phiên tòa.

**2. Đỗ Văn Th** (tên gọi khác: không), sinh ngày 26/5/1994

Nơi cư trú: ST, phường XL, thị xã NS, tỉnh Thanh Hóa

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đỗ Văn H, sinh năm 1964 và con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1965; Vợ, con: Chưa có.

- Tiền án: Ngày 13/4/2016, bị TAND huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa (nay là TAND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa) xử phạt 6.000.000 đồng về tội Đánh bạc, theo bản án số 71/2016/HSST. Đã chấp hành nộp tiền xử phạt thành 02 lần vào các ngày 10/6/2016 theo biên lai 0001796 và ngày 23/8/2024 theo biên lai AA/2015/0000389.

- Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/11/2024, chuyển tạm giam từ ngày 28/11/2024 đến nay, bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hòa Bình bị dẫn giải có mặt tại phiên tòa.

- **Người bị hại:** Lê Thị T, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Tiểu khu x3, thị trấn LS, huyện LS, tỉnh Hoà Bình.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Lê Trọng H, sinh năm 1985

Nơi cư trú: ST, phường XL, thị xã NS, tỉnh Thanh Hóa

+ Đỗ Văn C, sinh năm 1996

Nơi cư trú: ST, phường XL, thị xã NS, tỉnh Thanh Hóa

+ Nguyễn Văn S, sinh năm 1970

Nơi cư trú: Xóm Ng, xã LS, huyện LS, tỉnh Hòa Bình

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn M và Đỗ Văn Th cùng thuê trọ tại xóm LS, xã LS, huyện LS, tỉnh Hòa Bình. Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 18/11/2024, sau khi ăn cơm tại nhà trọ thì Th rủ M đi lên khu vực thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình để tìm chỗ tắm quất. Th mượn xe mô tô Honda Wave RSX màu đỏ - đen, BKS 29M1 – 158.xx của anh Lê Trọng H là người cùng khu trọ cùng M và Th. Sau đó, M điều khiển xe mô tô vừa mượn chở Th đi từ nhà trọ đi lên thị trấn LS. Khi đi đến đoạn qua trạm thu phí QL6 thì M và Th nhìn thấy chị Lê Thị T, sinh năm 1984, nơi thường trú: Tiểu khu x, thị trấn LS, huyện LS, tỉnh Hòa Bình điều khiển xe máy điện một mình đi hướng ngược chiều và có đeo trên người một chiếc túi xách màu hồng. Lúc này, do đoạn đường vắng người qua lại và tối đèn nên M đã nảy sinh ý định cướp giật túi xách của chị Lê Thị T. M quay đầu xe đi hướng ngược lại bám theo xe đạp điện chị T đang điều khiển, khi đến gần chị T thì M bảo Th là “giật đi”, Thảo hỏi là

“giật cái gì”, M nói là “giật cái túi”. Khi nghe M nói vậy thì Th hiểu là M bảo Th giật chiếc túi xách của chị T. Lúc này, M điều khiển xe máy đi ngang áp sát phía bên trái chị T, Th ngồi phía sau dùng tay phải giật chiếc túi xách của chị T, sau đó M điều khiển xe máy tăng ga bỏ chạy về hướng trạm thu phí. Khi đi đến Km số 47 +100 đường QL6 thuộc xóm RV, xã LS, huyện LS, tỉnh Hòa Bình thì Th mở chiếc túi xách vừa cướp được ra kiểm tra thì phát hiện bên trong túi có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y33s màu xanh và số tiền 3.700.000 đồng, Th cầm lấy tiền và điện thoại, còn chiếc túi xách Th vứt bỏ ở lề đường bên phải theo chiều đi của M và Th. Khi về đến nhà trọ, Th đưa cho M chiếc điện thoại Vivo Y33s và số tiền 2.000.000 đồng từ số tiền cướp được. M sử dụng số tiền Th đưa trả nợ cho anh Lê Trọng H 1.000.000 đồng (M nợ H trước đó), còn chiếc điện thoại di động Vivo Y33s M mang đi dầu trong bụi cỏ ở khu cạnh đường bê tông phía sau nhà trọ. Sau đó, M và Th có rủ H cùng đi hát Karaoke ở gần phòng trọ. Sau khi hát Karaoke xong do tiền hát hết 2.000.000 đồng nên Th đã bỏ ra số tiền 1.700.000 đồng, M bỏ ra số tiền 300.000 đồng. Đến khoảng 12 giờ 00 phút ngày 19/11/2024 Nguyễn Văn M đến Công an huyện Lương Sơn đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và tự nguyện giao nộp số tiền 300.000 đồng, còn 400.000 đồng Mong đã sử dụng cá nhân hết. Cùng ngày, cơ quan CSĐT Công an huyện Lương Sơn đã thực hiện Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Đỗ Văn Th, tạm giữ chiếc xe máy Honda Wave RSX màu đỏ - đen, BKS 29M1 – 158.xx và áo khoác của Th, thu giữ chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo mà M cất giấu ở khu vực phía sau nhà trọ và chiếc túi xách Th vứt trên đường đi về nhà trọ. Ngoài ra anh Lê Trọng H cũng tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Công an huyện Lương Sơn số tiền 1.000.000 đồng mà M đã trả nợ cho anh H từ số tiền M cướp giật được.

*\* Kết quả định giá tài sản:*

- Kết luận định giá tài sản số 34/TB – HĐĐGTS ngày 26/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lương Sơn, kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y33s màu xanh, loại 128GB có giá trị qua định giá là 2.250.000 đồng; đối với chiếc túi xách nhãn hiệu Lecas màu hồng không định giá được do không có giao dịch mua bán phổ biến trên thị trường

Cáo trạng số 15/CT-VKSLS, ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình truy tố các bị cáo Nguyễn Văn M, Đỗ Văn Th về tội Cướp giật tài sản, theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn M và Đỗ Văn Th phạm tội Cướp giật tài sản.

- Áp dụng điểm d khoản 2 điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 17; Điều 58 và điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M mức án từ 04 – 05 năm tù về tội Cướp giật tài sản.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Văn Th mức án từ 05 – 06 năm tù về tội Cướp giật tài sản.

\* Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

\* Về vật chứng:

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VivoY33s, loại 128GB, màu xanh và 01 (một) túi sách nhãn hiệu Lecas, hình chữ nhật kích thước 14x21cm, màu hồng, chất liệu bằng da đã trả lại chiếc điện thoại và chiếc túi xách cho chủ hợp pháp là chị Lê Thị T nên không đề nghị xử lý.

- Trả lại cho Anh Lê Trọng H 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ - đen, BKS: 29M1 – 158.xx, số khung: RLHJC5228CY682459; số máy: JC52E-5138457.

- Đối với 01 (một) chiếc áo khoác dài tay màu đen, mặt sau thân áo có dán biểu tượng hình đầu con chó sói, thân áo dài 60cm, rộng 47cm, tay áo dài 64cm không liên quan đến vụ án. Tại phiên tòa bị cáo không có yêu cầu nhận lại và chiếc áo không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

\* Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với số tiền 3.700.000 đồng, bị cáo M và Th đã tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả cho chị T (gia đình bị cáo M bồi thường 2.000.000 đồng; gia đình bị cáo Th bồi thường 1.700.000 đồng). Chị Lê Thị T đã nhận đủ và không có yêu cầu đề nghị các bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không đề cập xử lý. Gia đình các bị cáo M, Th cũng không đề nghị các bị cáo phải hoàn lại số tiền nêu trên nên không đề cập xử lý.

- Đối với số tiền 1.300.000 đồng, (trong đó tạm giữ của Nguyễn Văn M 300.000 đồng và tạm giữ của anh Lê Trọng H số tiền 1.000.000 đồng). Hiện đang gửi tại Kho bạc nhà nước huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. Số tiền này không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo M và anh Lê Trọng H.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm mức án cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện Lương Sơn; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Tại phiên tòa người bị hại chị Lê Thị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn M, Đỗ Văn Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội cụ thể như sau: Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 18/11/2024 tại khu vực Trạm thu phí Quốc lộ 6 thuộc địa phận thị trấn LS, huyện LS, tỉnh Hòa Bình, Nguyễn Văn M điều khiển xe mô tô BKS: 29M1 – 158.xx chở Đỗ Văn Th ngồi phía sau đi áp sát phía bên trái chiếc xe đạp điện của chị Lê Thị T đang điều khiển với mục đích để Đỗ Văn Th ngồi phía sau giật chiếc túi xách của chị T đang đeo trên người, bên trong chiếc túi xách có 3.700.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivi Y33s, loại 128GB, màu xanh. Tổng giá trị tài sản Nguyễn Văn M và Đỗ Văn Th chiếm đoạt qua định giá là 5.950.000 đồng. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn truy tố các bị cáo Nguyễn Văn M và Đỗ Văn Th về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội: Các bị cáo Nguyễn Văn M và Đỗ Văn Th là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, xâm phạm đến trật tự công cộng gây mất trật tự an ninh trên địa bàn do vậy cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự để răn đe và phòng ngừa tội

phạm chung. Trong vụ án này các bị cáo không có sự phân công bàn bạc, nhưng bị cáo M là người khởi xướng, bị cáo Th tiếp nhận ý chí giúp sức tích cực. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ để quyết định mức hình phạt đối với từng bị cáo theo quy định tại điều 58 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết định khung:

Bị cáo Nguyễn Văn M và Đỗ Văn Th dùng thủ đoạn nguy hiểm để thực hiện hành vi phạm tội thuộc tình tiết định khung tội phạm được quy định tại điểm d khoản 2 điều 171 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

+ Bị cáo Nguyễn Văn M không có.

+ Bị cáo Đỗ Văn Th có 01 tiền án: tại bản án số 71/2016/HSST ngày 13/4/2016 của TAND huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa (nay là TAND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa), bị xử phạt 6.000.000 đồng về tội Đánh bạc, theo bản án số 71/2016/HSST đã chấp hành nộp tiền xử phạt thành 02 lần vào các ngày 10/6/2016 theo biên lai 0001796 và ngày 23/8/2024. Bị cáo Th chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo M và Th đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn M đầu thú, chưa có tiền án tiền sự, gia đình bị cáo Th có ông ngoại tham gia kháng chiến được tặng bằng khen đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo HĐXX xét thấy cần phải có mức án nghiêm khắc với hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo giáo dục các bị cáo được quy định tại điều 38 Bộ luật hình sự.

Đối với anh Lê Trọng H là người cho bị cáo Đỗ Văn Th mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đen – đỏ, BKS: 29M1 – 158.xx, anh H không biết bị cáo Th dùng chiếc xe để thực hiện hành vi phạm tội do vậy cơ quan cảnh sát điều tra không đủ căn cứ để xử lý anh Hà và xác định anh Lê Trọng H là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là người lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7]. Về vật chứng của vụ án đã thu giữ:

- 01(một) túi xách nhãn hiệu Lecas, hình chữ nhật kích thước 14 x 21cm, màu hồng chất liệu bằng da và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y33s, màu xanh đã được cơ quan điều tra thu hồi trả lại cho chị Lê Thị T. Chị T không có yêu cầu đề nghị gì thêm nên không đề cập xử lý

- 01(một) chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Wave RSX, màu đỏ - đen, BKS: 29M1 – 158.xx số khung: RLHJC5228CY682459; số máy: JC52E-5138457 đã qua sử dụng. Qua xác minh đã xác định chủ sở hữu chiếc xe mô tô trên là anh Lê Trọng H, anh H không biết việc bị cáo sử dụng chiếc xe mô tô để thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại chiếc xe mô tô cho anh Lê Trọng H.

- 01 (một) áo dài tay màu đen, mặt sau thân áo có dán biểu tượng hình đầu con chó sói, thân áo dài 60cm, rộng 47cm, tay áo dài 64cm, áo cũ đã qua sử dụng; áo mà bị cáo Đỗ Văn Th đã mặc khi thực hiện hành vi cướp giật tài sản, tại phiên tòa bị cáo Th đề nghị được nhận lại tài sản (áo) nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy tài sản (áo) nêu trên không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Th. Tại phiên tòa bị cáo không đề nghị trả lại và chiếc áo không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

- Các bị cáo M và Th đã tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả cho chị T số tiền 3.700.000 đồng (trong đó: gia đình bị cáo M bồi thường 2.000.000 đồng; gia đình bị cáo Th bồi thường 1.700.000 đồng) chị Lê Thị T đã nhận đủ và không có yêu cầu đề nghị các bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không đề cập xử lý. Gia đình các bị cáo cũng không đề nghị các bị cáo phải hoàn lại số tiền nêu trên nên không đề cập xử lý.

- Đối với số tiền 1.300.000 đồng (trong đó tạm giữ của Nguyễn Văn M 300.000 đồng và tạm giữ của anh Lê Trọng H số tiền 1.000.000 đồng). Hiện đang gửi tại Kho bạc nhà nước huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. Số tiền này cần trả lại cho bị cáo M và anh Lê Trọng H.

[9]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn M và Đỗ Văn Th phạm tội Cướp giật tài sản.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn M **04** (bốn) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/11/2024.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 điều 52; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn Th **05** (năm) **06** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/11/2024.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự :

- Trả lại cho anh Lê Trọng H 01(một) chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Wave RSX, màu đỏ - đen, BKS: 29M1 – 158.41 số khung: RLHJC5228CY682459; số máy: JC52E-5138457 đã qua sử dụng và 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*).

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn M 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*)

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) áo dài tay màu đen, mặt sau thân áo có dán biểu tượng hình đầu con chó sói, thân áo dài 60cm, rộng 47cm, tay áo dài 64cm, áo cũ đã qua sử dụng của Đỗ Văn Th.

Đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận ngày 27/02/2025 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lương Sơn với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lương Sơn, tỉnh Hoà Bình.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH khóa 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn M và Đỗ Văn Th mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh HB;
- Sở TP tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hoà Bình;
- VKSND huyện Lương Sơn;
- CQĐT Công an tỉnh Hòa Bình
- THAHS huyện Lương Sơn;
- THADS huyện Lương Sơn;
- UBND xã Liên Sơn;
- UBND thị xã Nghi Sơn;
- Các bị cáo, bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Thu Mai**





